Ngày soạn: 2/10/2026
Tiết: 13,14,15,16

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 5. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Về kiến thức

- Nêu được các khái niệm: lao động, việc làm, thị trường lao động, thị trường việc làm.
- Chỉ ra được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm.
- Nhận ra được xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường.

2. Về năng lực.

- Năng lực chung:

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để làm rõ mối quan hệ giữa thị trường lao động và việc làm. Đồng thời, biết sử dụng ngôn ngữ để trình bày các thông tin, ý tưởng trong thảo luận các vấn đề liên quan đến thị trường lao động và việc làm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được các thông tin, câu chuyện, tình huống và trường hợp trong bài học và thực tiễn cuộc sống liên quan đến thị trường lao động và việc làm.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động, việc làm; phân tích, đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong giải quyết vấn đề lao động, việc làm; xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp.

+ Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, khả năng, điều kiện của bản thân khi tham gia thị trường lao động, việc làm.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được kiến thức về lao động và việc làm, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động, việc làm; vận dụng được kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí các hiện tượng trong đời sống xã hội liên quan đến lao động, việc làm, để có được việc làm phù hợp trong tương lai

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực và có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động lao động để tạo việc làm phù hợp với lứa tuổi.
- Yêu nước, tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước.

4. Nội dung tích hợp

- Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên yêu cầu học sinh rút ra được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia thị trường lao động việc làm. Từ việc làm này, giáo viên giúp học sinh hiểu được, đây cũng chính là thực hiện các nội dung cơ bản của quyền con người, quyền của công dân trong việc thực hiện quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền lao động; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

-Tích hợp phòng chống tham nhũng

+ Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ yêu cầu cần đat: Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề, việc làm phù hợp.

+ Cách thức thực hiện: Giáo viên đưa ra tình huống có vấn đề, phân tích tình huống: Học sinh xử lý các tình huống lựa chọn sai nghề, thiếu kỹ năng tham gia thị trường lao động (lãng phí thời gian, sức lao động)

- Tích hợp đạo đức lối sống

+ Mức độ tích hợp: Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề, việc làm phù hợp

+ Cách thức thực hiện: Giáo viên yêu cầu học sinh xây dựng kế hoạch phát triển bản thân theo ngành nghề mong muốn; xử lý các tình huống lựa chọn sai nghề, thiếu kỹ năng tham gia thị trường lao động; Trò chuyện với người lao động/đơn vị tuyển dụng để hiểu yêu cầu thực tế.

- Tích hợp khung năng lực số và nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 5.3. Sử dụng sáng tạo công nghệ số: Sử dụng được các công cụ và công nghệ số để hiểu và nắm được nội dung cơ bản của ngân sách nhà nước. Qua đó góp phần giới thiệu, tuyên truyền giúp học sinh nắm vững xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động và việc làm

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLd: Thiết kế hệ thống AI: Xác định được các tình huống thực tiễn liên quan đến vấn đề lao động và việc làm.

+ Cách thức thực hiện: GV tổ chức diễn đàn với nội dung Mối quan hệ giữa sự phát triển Al với vấn đề lao động và việc làm để giúp học sinh nhận diện được cơ hội, tiềm năng và nguy cơ do Al tác động đối với vấn đề lao động và việc làm

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Thông tin trên phản ánh vấn đề gì? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về các hoạt động đó.

- Tích hợp khung năng lực số và nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 5.3. Sử dụng sáng tạo công nghệ số: Sử dụng được các công cụ và công nghệ số để hiểu và nắm được nội dung cơ bản của ngân sách nhà nước. Qua đó góp phần giới thiệu, tuyên truyền giúp học sinh nắm vững xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động và việc làm

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLd: Thiết kế hệ thống AI: Xác định được các tình huống thực tiễn liên quan đến vấn đề lao động và việc làm.

+ Cách thức thực hiện: GV kết hợp tổ chức diễn đàn với nội dung Mối quan hệ giữa sự phát triển Al với vấn đề lao động và việc làm để giúp học sinh nhận diện được cơ hội, tiềm năng và nguy cơ do Al tác động đối với vấn đề lao động và việc làm

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết nhận xét về vấn đề lao động và việc làm cũng như vai trò của việc giải quyết vấn đề này

- Ngày hội tư vấn tuyển sinh được tổ chức tại trường Trung học phổ thông NT phản ánh về hoạt động hướng nghiệp đối với các em học sinh.

- Chia sẻ hiểu biết:

+ Hướng nghiệp là hoạt động nhằm hỗ trợ mọi cá nhân chọn lựa và phát triển chuyên môn nghề nghiệp phù hợp nhất với khả năng của cá nhân, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu nhân lực cho các lĩnh vực nghề nghiệp (thị trường lao động).

+ Hướng nghiệp không dừng lại ở việc lựa chọn một nghề nghiệp mà cá nhân yêu thích. Thuật ngữ hướng nghiệp còn bao gồm đa dạng các hoạt động, từ khám phá đam mê thật sự của bản thân, đánh giá khả năng phù hợp của bản thân với nghề nghiệp, góc nhìn sâu rộng hơn về những ngành nghề trên thị trường, và quan trọng hơn là định hướng phát triển nghề nghiệp bản thân.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc cá nhân, đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Thông tin trên phản ánh vấn đề gì? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về các hoạt động đó.

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Lao động - việc làm là nhu cầu cơ bản của con người vì tạo ra của cải vật chất và sự phát triển toàn diện cho mỗi con người. Trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi, việc tạo ra hệ thống thông tin thị trường lao động và thị trường việc làm có vai trò rất quan trọng đối với mỗi doanh nghiệp và người lao động.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm lao động

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm lao động là gì.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2 trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

1/ Ở thông tin 1, hoạt động của bác A nhằm mục đích gì? Theo em, lao động là gì?

2/ Lao động có vai trò như thế nào trong hoạt động kinh tế?

3/ Trong thông báo tuyển dụng, các công ty đưa ra múc lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động nhằm mục đích gì?

c) Sản phẩm.

1/ - Hoạt động của bác A nhằm tạo ra các sản phẩm tranh thêu, phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của khách hàng trong và ngoài nước; đồng thời cũng đem lại nguồn thu nhập để bác A trang trải cuộc sống.

- Lao động là hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu của đời sống xã hội.

2/ Vai trò như thế nào trong hoạt động kinh tế:

+ Trong hoạt động sản xuất, lao động được coi là yếu tố đầu vào, ảnh hưởng tới chi phí tương tự như việc sử dụng các yếu tố sản xuất khác.

+ Lực lượng lao động là một bộ phận của dân số, là người được hưởng thụ lợi ích của quá trình phát triển.

3/Trong thông báo tuyển dụng, các công ty đưa ra mức lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động nhằm mục đích: thu hút, tuyển dụng được những lao động có tay nghề cao, phù hợp với yêu cầu công việc.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2 trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi *1/ Ở thông tin 1, hoạt động của bác A nhằm mục đích gì? Theo em, lao động là gì?* *2/ Lao động có vai trò như thế nào trong hoạt động kinh tế?* *3/ Trong thông báo tuyển dụng, các công ty đưa ra múc lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động nhằm mục đích gì?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ khái niệm lao động, khái niệm người lao động Gv nhấn mạnh: Trong hoạt động sản xuất, lao động được coi là yếu tố	**1. Khái niệm lao động.** *a. Khái niệm lao động* Lao động là hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu của đời sống xã hội. Người lao động là người làm việc cho người sử dụng lao động theo thoả thuận, được trả lương và chịu sự quản lí, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

đầu vào, ảnh hưởng tới chi phí tương tự như việc sử dụng các yếu tố sản xuất khác. Lực lượng lao động là một bộ phận của dân số, là người được hưởng thụ lợi ích của quá trình phát triển.	

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm thị trường lao động

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm thị trường lao động là gì. Hiểu được quyền của người lao động làm thuê và người sử dụng lao động.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2 trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

1/Qua thông tin 1, em hãy nhận xét tình hình cung - cầu lao động trên thị trường ở Việt Nam năm 2021.

2/ Từ thông tin 2, em hãy xác định các chủ thể tham gia hoạt động tuyển dụng. Các yếu tố cần có trong hoạt động tuyển dụng là gì?

3/ Em hãy xác định những quyền của em khi tham gia vào thị trường lao động?

c) Sản phẩm.

Học sinh trả lời theo một số nội dung sau

1/ - Trong năm 2021, trên thị trường Việt Nam có sự chênh lệch giữa cung - cầu lao động, theo hướng: nguồn cung lao động lớn hơn so với nhu cầu tuyển dụng việc làm.

=> Sự chênh lệch giữa cung - cầu lao động này đã dẫn tới việc: 3,2% lực lượng lao động trong độ tuổi bị thất nghiệp và 3,1% người lao động trong độ tuổi thiếu việc làm.

2/Những chủ thể tham gia vào hoạt động tuyển dụng là:

+ Người lao động làm thuê.

+ Người sử dụng sức lao động.

- Các yếu tố cần có trong hoạt động tuyển dụng là:

+ Nguồn cung (bao gồm cả: nguồn cung lao động và nguồn cung việc làm).

+ Nguồn cầu (bao gồm cả: nhu cầu làm việc và nhu cầu tuyển dụng)

+ Giá cả sức lao động (tiền công, tiền lương, chế độ đãi ngộ,...).

Tích hợp quyền con người

3/ Những quyền khi tham gia vào thị trường lao động là:

- Quyền bình đẳng trong thực hiện quyền lao động: tự do sử dụng sức lao động trong tìm kiếm việc làm phù hợp với bản thân, làm ở đâu, làm cho ai, không bị phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, nguồn gốc gia đình, thành phần kinh tế.

- Quyền bình đẳng giữa người lao động làm thuê và người sử dụng lao động.

- Quyền bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ: về cơ hội tiếp cận việc làm, tiêu chuẩn , độ tuổi, tiền công , tiền thưởng, điều kiện lao động... Bên cạnh đó còn có những quy định riêng đối với lao động nữ (vd: chế độ thai sản)

Việc các chủ thể khi tham gia vào thị trường lao động chủ động thực hiện tốt trách nhiệm của mình, tuân thủ nghĩa vụ của người khác cũng chính là góp phần thực hiện tốt các quyền cơ bản của con người về lao động và việc làm.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2 trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi *1/Qua thông tin 1, em hãy nhận xét tình hình cung - cầu lao động trên thị trường ở Việt Nam năm 2021.* *2/ Từ thông tin 2, em hãy xác định các chủ thể tham gia hoạt động tuyển dụng. Các yếu tố cần có trong hoạt động tuyển dụng là gì?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận**	**1. Khái niệm thị trường lao động.** *b. Khái niệm thị trường lao động* Thị trường lao động là nơi thực hiện các quan hệ xã hội giữa người bán sức lao động (người lao động làm thuê) và người mua sức lao động (người sử dụng sức lao động), thông qua các hình thức thoả thuận về giá cả (tiền công, tiền lương) và các điều kiện làm việc khác, trên cơ sở một hợp đồng

- Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ khái niệm thị trường lao động, các yếu tố cấu thành nội dung của khái niệm thị trường lao động Gv nhấn mạnh: Thị trường lao động có thể hoạt động hiệu quả khi các quyền tự do mua, bán sức lao động được đảm bảo bằng luật pháp và hệ thống các chính sách liên quan đến quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia thị trường.	lao động bằng văn bản, bằng miệng, hoặc thông qua các dạng hợp đồng hay thoả thuận khác. Thị trường lao động được cấu thành bởi ba yếu tố: cung, cầu và giá cả sức lao động.

Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Vấn đề việc làm và thị trường việc làm

a) Mục tiêu. HS nêu được những khái niệm việc làm, khái niệm thị trường việc làm cũng như các yếu tố cấu thành thị trường việc làm

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin 1,2 và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa

1/ Công việc của anh M và mẹ anh có ý nghĩa thế nào đối với gia đình? Em hiểu thế nào là việc làm?

2/ Các chủ thể tham gia các hội chợ, các phiên giao dịch việc làm nhằm mục đích gì?

3/ Các phiên giao dịch việc làm có tác dụng như thế nào?

-Tích hợp phòng chống tham nhũng

+ Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ yêu cầu cần đat: Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề, việc làm phù hợp.

+ Cách thức thực hiện: Giáo viên đưa ra tình huống có vấn đề, phân tích tình huống: Học sinh xử lý các tình huống lựa chọn sai nghề, thiếu kỹ năng tham gia thị trường lao động (lãng phí thời gian, sức lao động)

+ Thông tin: TS xã hội học Trương Xuân Trường, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chia sẻ câu chuyện cười ra nước mắt: Nhóm người nước ngoài lần đầu đến Việt Nam cứ trầm trồ: "Hà Nội có nhiều đại gia trẻ tuổi…". Các bạn đâu biết, trong số thanh niên được họ ngưỡng mộ qua vẻ bề ngoài có không ít "công tử, tiểu thư" bòn rút cha mẹ để đắp lên mình những món đồ đắt tiền, khẳng định đẳng cấp dân chơi. Triển khai đề tài nghiên cứu về lối sống của thanh niên các khu đô thị, vị TS này càng day dứt hơn khi tiếp xúc với các bậc phụ huynh mang nặng nỗi buồn lo lắng về những đứa con chỉ biết tiêu sài, hưởng thụ mà bê trễ bổn phận cá nhân.

Một cặp vợ chồng công tác trong ngành thủy sản sinh được một gái, một trai. Cậu con trai tên là Vũ Đức N. từ khi tốt nghiệp cấp ba đến nay đã gần mười năm vẫn chỉ rong chơi. Bố mẹ cho tiền không đủ tiêu xài thì cậu ta "ăn vạ", hết ngồi lì ở công ty của chị gái lại đeo bám anh rể ở cơ quan lèo nhèo xin xỏ. Một ngày của N. giống như những thanh niên ăn chơi thường thấy là dậy muộn, lướt web, lên "phây", rồi lượn phố săn hàng hiệu, tụ tập ăn uống, đi bar.

Một gia đình trí thức khác có cậu con trai duy nhất Hoàng Hải A. cũng thuộc nhóm ăn chơi vô độ. Tốt nghiệp trường trung cấp nhưng cậu ta cứ đòi bố mẹ phải tìm cho vị trí việc làm "ngồi mát, ăn bát vàng", tại văn phòng máy lạnh mát rượi với mức thu nhập "khủng". Loại dân chơi này bản thân không kiếm nổi đồng nào nhưng luôn chê các cơ sở tuyển nhân viên đồng lương không đủ sống, công việc không "xứng tầm". Họ cố tình "nhảy việc" chuyển hết chỗ này, tới chỗ khác, cuối cùng thất nghiệp trở về ăn bám cha mẹ.

Trong đợt nghỉ lễ dài ngày 30-4, 1-5 vừa qua, không ít bạn trẻ đua nhau đi du lịch khắp nơi bằng những đồng tiền ngửa tay xin bố mẹ, hoặc vay mượn người quen, hay làm thẻ ghi nợ với ngân hàng. Không chỉ du lịch ở trong nước, nhiều cô, cậu vi vu sang tận Thái-lan, Hàn Quốc, thậm chí châu Âu, Úc, Mỹ xa xôi. Những chuyến đi đó ngốn hàng chục triệu, trăm triệu đồng, nhưng thực chất không phải do mồ hôi, nước mắt bản thân mình làm ra, chỉ để thỏa mãn thói xa hoa, cứ hồn nhiên, vô tư xách va-li lên đường. Đặt chân tới đâu họ cũng không quên cập nhật lộ trình lên "phây" nhằm khoa trương, khoe mẽ với bàn dân thiên hạ.

Mẹ làm nghề buôn bán ở phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, cô con gái Đào Thùy L. suốt ngày đi spa, chải chuốt, mua sắm, sáng cà-phê, trưa nhà hàng, tối vũ trường. Dàn tiểu thư vô công rồi nghề như cô nàng L. hễ bị phụ huynh rầy la là bật lại: "Phải đầu tư mới có cơ hội sánh đôi cùng đại gia". Cô lý luận, có tấm chồng giàu thì sướng cả đời, không phải làm gì cho cực khổ. Các cô tính vậy, nhưng những đại gia thật sự mấy khi chấp nhận kết hôn với tuýp người này? Rốt cuộc, các "tiểu thư" lại gặp đại gia…"rởm", rồi vợ chồng trẻ tiếp tục sống bằng tiền bòn rút của cha mẹ đôi bên. Khi vợ chồng sinh con thì ông bà lại phải dốc hầu bao nuôi cháu. Nếu ông bà tuyên bố không còn khả năng chu cấp thì bố mẹ đứa trẻ sẵn sàng bỏ nhà đi. Không có tiền ăn chơi họ bán điện thoại, đặt xe, vay nặng lãi. Chủ nợ tìm đến, cha mẹ sợ con bị hành hung, lại phải xoay xở trả nợ thay…

Theo số liệu thống kê quý 1-2018, nước ta có hơn 500 nghìn thanh niên độ tuổi từ 15 đến 24 thất nghiệp, tăng đáng kể so cùng kỳ năm ngoái. Điều đáng nói là, trong số đó không ít người có cơ hội việc làm nhưng không chịu lao động. Thực tế đáng báo động này khiến cộng đồng lo lắng về hiện tượng số người trẻ sống dựa, bòn rút tiền của cha mẹ để thỏa mãn thói ăn chơi đang có xu hướng gia tăng.

c) Sản phẩm.

1/ Công việc của anh M và mẹ anh có ý nghĩa:

+ Giúp mỗi cá nhân có thu nhập để duy trì, cải thiện cuộc sống của bản thân và gia đình.

+ Góp phần sáng tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội, giúp duy trì và phát triển đất nước.

2/Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập và không bị pháp luật cấm, có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi người, giúp duy trì và cải thiện cuộc sống. Mỗi người có thể làm nhiều việc khác nhau: có việc làm chính thức hay việc làm không chính thức.

- Doanh nghiệp tham gia vào các hội chợ, các phiên giao dịch việc làm nhằm mục đích:

+ Giới thiệu tới người lao động những thông tin về doanh nghiệp mình;

+ Cung cấp thông tin về nhu cầu, mức lương tuyển dụng, từ đó mong muốn tuyển được những lao động có chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Người lao động tham gia vào các hội chợ, các phiên giao dịch việc làm nhằm mục đích:

+ Tìm hiểu nhu cầu tuyển dụng lao động của các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp.

+ Tìm kiếm công việc phù hợp với nhu cầu và năng lực của bản thân.

3/Các phiên giao dịch việc làm có tác dụng: kết nối cung - cầu lao động trên thị trường. Cụ thể là:

+ Cung cấp thông tin về doanh nghiệp, nhu cầu, mức lương tuyển dụng.

+ Giúp người lao động có thông tin, tiếp cận được đến các cơ sở có nhu cầu tuyển dụng để tìm kiếm được việc làm.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin 1,2 và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa *1/ Công việc của anh M và mẹ anh có ý nghĩa thế nào đối với gia đình? Em hiểu thế nào là việc làm?* *2/ Các chủ thể tham gia các hội chợ, các phiên giao dịch việc làm nhằm mục đích gì?* *3/ Các phiên giao dịch việc làm có tác dụng như thế nào?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Làm việc theo nhóm, trao đổi và thảo luận để tìm ra được nội dung cho câu trả lời **Báo cáo, thảo luận** - Đại diện các nhóm chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra và tìm ra nội dung cho câu trả lời - Các học sinh còn lại trong nhóm khác có thể tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét	**2. Việc làm và thị trường việc làm** Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập và không bị pháp luật cấm, Thị trường việc làm là nơi gặp gỡ, trao đổi mua bán hàng hoá việc làm giữa người lao động và người sử dụng lao động cũng như xác định mức tiền công của người lao động trong từng thời kì nhất định.

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật được khái niệm việc làm và thị trường việc làm. Gv nhấn mạnh: Thị trường việc làm kết nối cung - cầu lao động trên thị trường thông qua các phiên giao dịch việc làm, các trung tâm môi giới và giới thiệu việc làm, các thông tin tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng,... để cung cấp thông tin cụ thể về doanh nghiệp, nhu cầu, mức lương tuyển dụng, giúp người lao động có thông tin, tiếp cận được đến các cơ sở có nhu cầu tuyển dụng để tìm kiếm được việc làm.	

Nội dung 4: Tìm hiểu nội dung: Mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm

a) Mục tiêu. HS nêu được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin 1,2 trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi.

1/Qua thông tin 1, em thấy sự lệch pha về cung - cầu lao động tại tỉnh c thể hiện như thế nào? Điều này có tác động gì đến nền kinh tế?

2/ Thông tin 2 cho thấy thị trường việc làm có vai trò kết nối cung - cầu, giúp thị trường lao động nước ta phát triển như thế nào?

c) Sản phẩm.

*Học sinh chỉ ra được những nội dung cơ bản mà các câu hỏi đặt ra.

1/ - Sự lệch pha về cung - cầu lao động tại tỉnh C:

+ Các ngành kĩ sư, sửa chữa, máy tính, du lịch, công nghệ, kĩ thuật… có nhu cầu tuyển dụng cao nhưng đang thiếu hụt nguồn cung lao động.

+ Các ngành hành chính, ngân hàng… có nhu cầu tuyển dụng ít, nhưng lại dư thừa nguồn cung lao động.

2/- Tác động: sự lệch pha giữa cung và cầu về lao động đã giảm đi sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, khiến cho họ chuyển hướng đầu tư sang các tỉnh khác.

- Thông tin 2 cho thấy, thị trường việc làm có vai trò kết nối cung - cầu đã:

+ Tổ chức gần 6.000 phiên giao dịch việc làm, giới thiệu và cung ứng gần 5 triệu lượt người, 68,5% trong số đó có kết nối việc làm thành công.

+ Góp phần giải quyết trên 8 triệu việc làm trên phạm vi cả nước.

+ Giúp thị trường lao động Việt Nam có sự chuyển biến tích cực.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin 1,2 trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi. *1/Qua thông tin 1, em thấy sự lệch pha về cung - cầu lao động tại tỉnh c thể hiện như thế nào? Điều này có tác động gì đến nền kinh tế?* *2/ Thông tin 2 cho thấy thị trường việc làm có vai trò kết nối cung - cầu, giúp thị trường lao động nước ta phát triển như thế nào?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Làm việc theo nhóm, trao đổi và thảo luận để tìm ra được nội dung cho câu trả lời **Báo cáo, thảo luận** - Đại diện các nhóm chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra và tìm ra nội dung cho câu trả lời - Các học sinh còn lại trong nhóm khác có thể tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét	**3. Mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm.** Thị trường lao động và thị trường việc làm có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Thông qua các dịch vụ kết nối nhà tuyển dụng và người lao động, thị trường việc làm giúp người lao động tìm được chỗ làm phù hợp, người sử dụng lao động tìm được người thích hợp, giúp cho thị trường lao động nhanh chóng đạt đến trạng thái cân bằng cung - cầu lao động.

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề chỉ ra được mối quan hệ qua lại giữa thị trường lao động và thị trường việc làm Gv nhấn mạnh: Thị trường lao động và thị trường việc làm có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Thông qua các dịch vụ kết nối nhà tuyển dụng và người lao động, thị trường việc làm giúp người lao động tìm được chỗ làm phù hợp, người sử dụng lao động tìm được người thích hợp, giúp cho thị trường lao động nhanh chóng đạt đến trạng thái cân bằng cung - cầu lao động.	

Nội dung 5: Tìm hiểu nội dung: Xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường

a) Mục tiêu. HS nêu được những xu hướng cơ bản trong tuyển dụng lao động hiện nay

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trường hợp trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa

1/ Qua thông tin 1, em có nhận xét gì về xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động ở Việt Nam?

2/Những yêu cầu đối với việc phát triển nguồn nhân lực để thực hiện định hướng phát triển đất nước trong Văn kiện đại hội Đảng XIII cho thấy xu hướng tuyển dụng lao động trên thị trường sẽ như thế nào?

3/ Em cần có trách nhiệm gì để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp?

c) Sản phẩm.

*Học sinh chỉ ra được những nội dung cơ bản mà các câu hỏi đặt ra.

- Thị trường lao động ở Việt Nam đang nổi lên một số xu hướng tuyển dụng như:

+ Gia tăng tuyển dụng lao động ở các nhóm ngành, nghề về công nghệ cao, dịch vụ hoặc các ngành, nghề dựa trên nền tảng công nghệ.

+ Giảm tuyển dụng lao động ở các nhóm ngành nghề về: nông nghiệp, kĩ thuật công nghiệp giản đơn.

+ Tăng tuyển dụng lao động có chất lượng cao; giảm tuyển dụng lao động giản đơn.

- Xu hướng tuyển dụng trên thị trường lao động luôn gắn liền với chiến lược, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước cùng với những yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Để có được việc làm phù hợp, học sinh cần:

+ Trang bị cho mình những kiến thức cơ bản về nghề nghiệp;

+ Trau dồi các kĩ năng;

+ Nắm được xu hướng phát triển của thị trường lao động;

+ Tự đánh giá sở trường, nguyện vọng và điều kiện của bản thân để lựa chọn, định hướng nghề nghiệp.

*Tích hợp, liên hệ QCN: Bản thân mỗi học sinh cần trang bị cho mình những năng lực cần thiết để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, bên cạnh đó các em cần hiểu rõ những quyền con người, quyền và nghĩa vụ lao động của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp 2013, Bộ Luật lao động để thực hiện đúng các quyền lao động; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường và TNTN.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trường hợp trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa *1/ Qua thông tin 1, em có nhận xét gì về xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động ở Việt Nam?* *2/Những yêu cầu đối với việc phát triển nguồn nhân lực để thực hiện định hướng phát triển đất nước trong Văn kiện đại hội Đảng XIII cho thấy xu hướng tuyển dụng lao động trên thị trường sẽ như thế nào?* *3/ Em cần có trách nhiệm gì để tham gia thị trường lao*	**4. Xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường.** - Thị trường lao động ở Việt Nam đang nôi lên 4 xu hướng: Gia tăng số lượng lao động trên các nền tảng công nghệ; Chuyển dịch nghề nghiệp gắn với kĩ năng mềm; Lao động giản đơn sẽ trở nên yếu thế; Xu hướng lao động "phi chính thức" gia tăng. - Học sinh cần trang bị cho mình

động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp? **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Làm việc theo nhóm, trao đổi và thảo luận để tìm ra được nội dung cho câu trả lời **Báo cáo, thảo luận** - Đại diện các nhóm chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra và tìm ra nội dung cho câu trả lời - Các học sinh còn lại trong nhóm khác có thể tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để chỉ ra được Xu hướng tuyển dụng trên thị trường lao động hiện nay, qua đó học sinh có ý thức học tập và chuẩn bị nghề nghiệp sau này. Gv nhấn mạnh: - Xu hướng tuyển dụng trên thị trường lao động luôn gắn liền với chiến lược, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước cùng với những yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.	những kiến thức cơ bản về nghề nghiệp, trau dồi các kĩ năng, nắm được xu hướng phát triển của thị trường lao động, tự đánh giá sở trường, nguyện vọng và điều kiện của bản thân để lựa chọn, định hướng nghề nghiệp.

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Em đồng tình hay không đồng tình với các quan điểm sau? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lí tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức đánh giá các hiện tượng lao động và việc làm đang diễn ra trong hoạt động kinh tế một cách phù hợp với lứa tuổi.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- **Ý kiến a. Không đồng tình**, vì: người lao động làm bất cứ công việc nào mà tạo ra thu nhập và không bị pháp luật cấm thì đều được coi là có việc làm.

- **Ý kiến b. Không đồng tình**, vì: nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp phụ thuộc vào nhiều yếu tố, ví dụ như: sự biến động của kinh tế trong và ngoài nước; quy mô và tình hình sản xuất của doanh nghiệp… Ví dụ: cuối năm 2022 - đầu năm 2023, do sự suy thoái của nền kinh tế thế giới, các doanh nghiệp ở Việt Nam rơi vào tình trạng thiếu đơn hàng, nên đã dẫn đến "làn sóng" sa thải, cắt giảm hàng loạt nhân sự.

- Ý kiến c. đồng tình, vì: việc chia sẻ nguồn dữ liệu về cung - cầu lao động sẽ góp phần kết nối được người lao động với nhà tuyển dụng, giúp cho: người lao động tìm được chỗ làm phù hợp và người sử dụng lao động tìm được người thích hợp.

- Ý kiến d. Đồng tình, vì: người lao động làm bất cứ công việc nào mà tạo ra thu nhập và không bị pháp luật cấm thì đều được coi là có việc làm.

- Ý kiến e. Đồng tình, vì:

+ Bên cạnh mức lương (tiền công), thì chế độ đãi ngộ là một trong những động lực giúp người lao động tích cực, hăng hái và nhiệt tình hơn trong công việc.

+ Việc đưa ra chế độ đãi ngộ hợp lí, không chỉ giúp người lao động cải thiện đời sống vật chất, tinh thần; nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc; mà còn giúp cho doanh nghiệp: thu hút hoặc duy trì được nguồn lao động có chất lượng cao, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được vai trò của lao động và việc làm đối với cá nhân để có những định hướng cụ thể sau khi ra trường.

Câu 2. Thị trường lao động và thị trường việc làm sẽ biến động như thế nào trong các trường hợp sau?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến vấn đề lao động và việc làm.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

- Trường hợp a: Thị trường lao động và việc làm sẽ bị lệch pha ở một số ngành, nghề.

+ Ở những ngành nghề có nguồn cung lao động lớn nhưng nhu cầu tuyển dụng việc làm không nhiều => xuất hiện tình trạng: một bộ phận người lao động bị thất nghiệp hoặc thiếu việc làm.

+ Ở những ngành nghề có nguồn cung lao động ít, nhưng nhu cầu tuyển dụng việc làm cao => xuất hiện tình trạng: thiếu hụt lao động.

- Trường hợp b: Các nhà máy, xí nghiệp mới được xây dựng trong khu vực sẽ có nhu cầu tuyển dụng lao động lớn => thúc đẩy thị trường lao động và việc làm chuyển biến theo hướng tích cực. Cụ thể:

+ Người lao động tại địa phương có cơ hội lớn trong việc ứng tuyển, tìm kiếm các công việc phù hợp với bản thân. Các doanh nghiệp tại địa phương cũng có cơ hội tìm kiếm được những ứng viên phù hợp với yêu cầu công việc, giảm thiểu bớt chi phí cho hoạt động tuyển dụng,…

+ Thị trường việc làm tại địa phương cũng diễn ra sôi động hơn, nhiều hội chợ tuyển dụng, phiên giao dịch việc làm hoặc các trung tâm môi giới và giới thiệu việc làm… được mở ra, nhằm kết nối cung - cầu lao động.

- Trường hợp c:

+ Lương cơ bản là mức lương thấp nhất hay tối thiểu mà người lao động có thể nhận được khi làm việc trong một cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị nào đó (không bao gồm các khoản tiền thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các khoản thu nhập bổ sung). Đây là mức lương được dùng làm căn cứ tính đóng các khoản bảo hiểm cho người lao động

+ Khi nhà nước công bố quy định tăng lương cơ bản cho người lao động, sẽ dẫn đến một số biến động, ví dụ như: người sử dụng lao động cần tính toán, cân đối lại các chi phí đầu vào sản xuất với tình hình phát triển của doanh nghiệp, để từ đó đưa ra các quyết định tuyển dụng thêm hoặc cắt giảm nhân sự => thị trường lao động và việc làm có thể biến động theo hướng tăng/ giảm.

- Trường hợp d: Khi nhà nước có chủ trương chuyển từ nền kinh tế truyền thống sang kinh tế số, thị trường lao động và việc làm sẽ có sự chuyển biến theo hướng:

+ Gia tăng số lượng lao động và việc làm trên các nền tảng công nghệ.

+ Giảm số lượng lao động ở những nhóm ngành, nghề về kĩ thuật giản đơn.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được những việc học sinh cần làm để có thể tham gia thị trường lao động và việc làm

Câu 3. Em hãy đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong các trường hợp sau:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được tầm quan trọng của vấn đề lao động và việc làm

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang để làm nổi bật vấn đề

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

Trường hợp a. Trong trường hợp này, bạn B nên:

- Chia sẻ, tâm sự để bố mẹ hiểu:

+ Một trong những xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động ở Việt Nam hiện nay là gia tăng lao động trong các nhóm ngành, nghề kinh tế dựa trên nền tảng công nghệ. Nên việc bản thân B có mong muốn trở thành một kĩ sư công nghệ thông tin là phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, việc làm.

+ Trở thành kĩ sư công nghệ thông tin là mong muốn và đam mê của B. Nếu B từ bỏ ước mơ này, để theo học một ngành học khác mà không có đam mê (ngành Y như yêu cầu của bố mẹ) thì sẽ rất khó có thể đạt được kết quả tốt.

- Thể hiện mong muốn và thái độ quyết tâm theo đuổi ước mơ đến cùng.

- Ngoài việc tự thuyết phục bố mẹ, B cũng có thể nhờ thầy cô, những người thân khác cùng trợ giúp trong việc tư vấn, thuyết phục bố mẹ.

♦ **Trường hợp b.** Trong trường hợp này, anh H nên:

+ Cải thiện kĩ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và một số kĩ năng mềm khác (ví dụ: kĩ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề,…) để có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công việc.

+ Tăng cường tham gia các hội chợ tuyển dụng, phiên giao dịch việc làm hoặc liên hệ với các trung tâm môi giới, giới thiệu việc làm… để biết thêm thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp, từ đó kết nối và tìm được công việc phù hợp với năng lực của bản thân.

♦ **Trường hợp c:** Trong trường hợp này, bạn A nên:

+ Xác định được ước mơ và nghề nghiệp cụ thể, phù hợp với: sở thích, năng lực của bản thân và xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động trong và ngoài nước (vì: công dân toàn cầu" là một khái niệm không rõ ràng, cụ thể).

+ Bên cạnh kĩ năng ngoại ngữ, A cần tập trung rèn luyện thêm năng lực chuyên môn và các kĩ năng mềm khác, như: kĩ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề,…

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang để làm nổi bật vấn đề

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc học sinh cần làm để có thể tham gia thị trường lao động và việc làm

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Em hãy xác định nghề mình sẽ lựa chọn trong tương lai và xây dựng kế hoạch để thực hiện sự lựa chọn đó.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu.

Học sinh cần xác định được những lợi thế, điểm mạnh của bản thân để từ đó có định hướng trong việc chọn ngành nghề phù hợp

- Tích hợp đạo đức lối sống

+ Mức độ tích hợp: Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề, việc làm phù hợp

+ Cách thức thực hiện: Giáo viên yêu cầu học sinh xây dựng kế hoạch phát triển bản thân theo ngành nghề mong muốn; xử lý các tình huống lựa chọn sai nghề, thiếu kỹ năng tham gia thị trường lao động; Trò chuyện với người lao động/đơn vị tuyển dụng để hiểu yêu cầu thực tế

Để xây dựng kế hoạch phát triển bản thân theo ngành nghề mong muốn, học sinh có thể thực hi ện các bước sau:

Xác định mục tiêu: Xác định ngành nghề mong muốn và mục tiêu cụ thể trong ngành đó.
Phân tích kỹ năng: Phân tích kỹ năng và kiến thức cần thiết cho ngành nghề đó.
Tự đánh giá: Tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và kỹ năng hiện có.
Lập kế hoạch: Lập kế hoạch phát triển bản thân, bao gồm:
Học tập và nghiên cứu thêm về ngành nghề.
Tìm kiếm cơ hội thực tập hoặc tham gia dự án.
Phát triển kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm.
Xây dựng mạng lưới quan hệ trong ngành.
Thực hiện và theo dõi: Thực hiện kế hoạch và theo dõi tiến độ thường xuyên.
Một số câu hỏi giúp học sinh xây dựng kế hoạch:
Ngành nghề mong muốn của bạn là gì?
Bạn cần phát triển kỹ năng nào để thành công trong ngành đó?
Bạn đã có những kỹ năng và kiến thức gì rồi?
Bạn sẽ thực hiện kế hoạch như thế nào và trong bao lâu?
Học sinh có thể tham khảo thêm các nguồn thông tin như:
Tư vấn hướng nghiệp từ giáo viên hoặc chuyên gia.
Thông tin về ngành nghề trên internet hoặc sách báo.
Các chương trình thực tập hoặc dự án trong ngành.
Kế hoạch phát triển bản thân sẽ giúp học sinh chủ động và tự tin hơn trong việc theo đuổi ngàn h nghề mong muốn.

- Tích hợp khung năng lực số và nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 5.3. Sử dụng sáng tạo công nghệ số: Sử dụng được các công cụ và công nghệ số để hiểu và nắm được nội dung cơ bản của ngân sách nhà nước. Qua đó góp phần giới thiệu, tuyên truyền giúp học sinh nắm vững xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động và việc làm

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLd: Thiết kế hệ thống AI: Xác định được các tình huống thực tiễn liên quan đến vấn đề lao động và việc làm.

+ Cách thức thực hiện: GV gợi ý để học sinh đánh giá được tác động của Al đối với vấn đề việc làm của bản thân và đối với xã hội

c) Sản phẩm.

- Bước đầu có ý thức chuẩn bị việc làm cho bản thân một cách phù hợp

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu.

Học sinh cần xác định được những lợi thế, điểm mạnh của bản thân để từ đó có định hướng trong việc chọn ngành nghề phù hợp

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian chia sẻ, trải nghiệm
- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn về vai trò của vấn đề lao động và việc làm.

Câu 2: Hãy tìm hiểu những thông tin về xu hướng tuyển dụng của thị trường lao động Việt Nam trong 5 năm tới và chia sẻ với các bạn trong lớp..

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm tại nhà, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và tài liệu tham khảo để đưa ra được những dự báo về xu hướng lao động và việc làm trong 5 năm tới

c) Sản phẩm.

- Bước đầu có ý thức chuẩn bị việc làm cho bản thân một cách phù hợp

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm tại nhà, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và tài liệu tham khảo để đưa ra được những dự báo về xu hướng lao động và việc làm trong 5 năm tới

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian chia sẻ, trải nghiệm
- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn về vai trò của vấn đề lao động và việc làm.